

Thứ năm, ngày 9 tháng 11 năm 2023

TIẾT 1

**KĨ NĂNG SỐNG
QUYỀN TRẺ EM (Tiết 1)**

1. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1.1. Kiến thức

- Hiểu thế nào là trẻ em.
- Biết các nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo công ước Quyền trẻ em và theo quy định Luật Trẻ em năm 2016.
- Biết những hành vi vi phạm quyền trẻ em.

1.2. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát
- Kỹ năng hợp tác
- Kỹ năng làm việc độc lập
- Kỹ năng phát biểu ý kiến.
- Kỹ năng tư duy.

1.3. Thái độ

- Hiểu và tôn trọng quyền của bản thân và người khác.
- Có thái độ mong muốn thay đổi bản thân

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT GIẢNG DẠY

- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp động não cá nhân và tập thể.
- Phương pháp trò chơi giáo dục.
- Phương pháp thuyết trình.
- Sử dụng công nghệ thông tin.

3. BỔ CỤC GIẢNG DẠY

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
	Khởi động	Tạo không khí vui nhộn, dẫn dắt vào bài học	Trò chơi: “Thử tài lanh lẹ”	5 phút	
	Khám phá	Quyền trẻ em	Xem video: “Quyền trẻ em” Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”	10 phút	

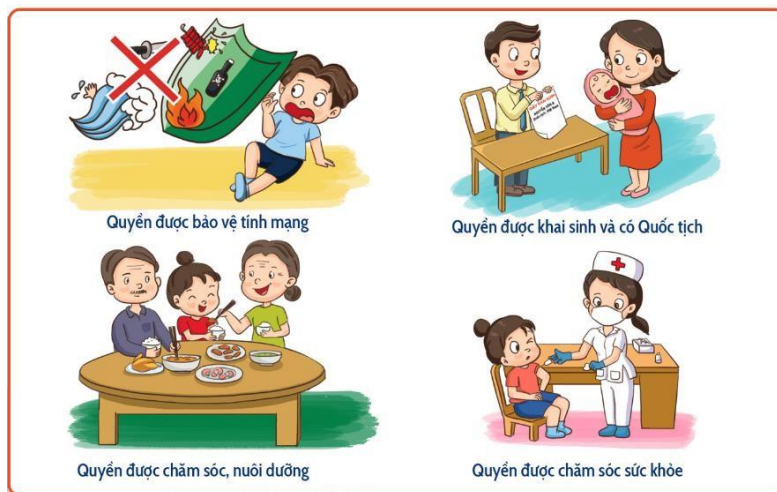
1		Những vi phạm quyền trẻ em	Hoạt động: “Nhận định quyền”	5 phút	
	Thực hành	Ghi nhớ và tuyên truyền quyền trẻ em	Hoạt động: “Tài năng trẻ”	10 phút	
	UDTT	Dặn dò	Xem video	5 phút	

4. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

TIẾT 1
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: Tạo không khí vui nhộn, dẫn dắt vào bài học. ➤ Cách tiến hành: Trò chơi, hỏi đáp, tư duy <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi: “Thử tài lanh lẹ” <p>- GV hướng dẫn các động tác theo khẩu hiệu. + Khi quản trò hô: “Sống còn”, học sinh sẽ đưa hai tay lên ngang đầu, chạm các đầu ngón tay tạo hình tam giác như mái nhà. + Khi quản trò hô: “Bảo vệ” học sinh sẽ đan chéo tay đặt trước ngực. + Khi quản trò hô: “Phát triển” học sinh sẽ giơ cả 2 tay lên cao. + Khi quản trò hô: “Tham gia” học sinh sẽ giơ hai tay vuông góc như hình.</p> <p>- Học sinh thực hiện theo khẩu hiệu không theo hành động của quản trò. - Để tăng độ khó quản trò sẽ tăng tốc độ khi đọc các khẩu hiệu. - GV chốt nội dung: “Sống còn, bảo vệ, phát triển, tham gia” là nhu cầu và là quyền của trẻ em. Theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em, trẻ em có nghĩa là mọi người dưới 18 tuổi. Theo Luật pháp Việt Nam trẻ em là những người dưới 16 tuổi.</p>
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: HS biết nhóm quyền trẻ em cơ bản và hiểu biết ý nghĩa. Biết những vi phạm quyền trẻ em. ➤ Cách tiến hành: Trò chơi, hoạt động, hỏi đáp, làm việc nhóm <p>2.1. Quyền trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi: “Siêu trí nhớ” <p>- Lớp chia thành các nhóm.</p>

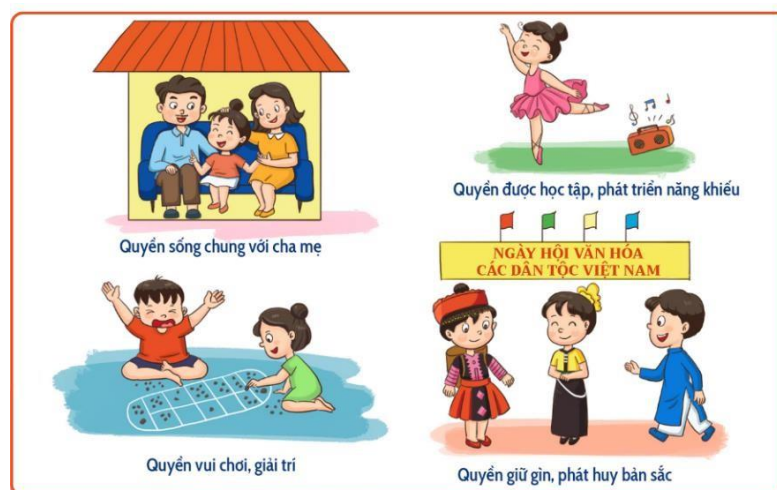
- HS quan sát video và ghi nhớ thông tin.
- HS trả lời các câu hỏi về nhóm quyền cơ bản và gọi tên chính xác nhóm quyền cơ bản đó thông qua hình thể.
- Nội dung:

Câu 1: Bộ tranh dưới đây đang nhắc đến nhóm quyền nào?



- A. Sống còn
- B. Bảo vệ
- C. Phát triển
- D. Tham gia

Câu 2: Bộ tranh dưới đây đang nhắc đến nhóm quyền nào?



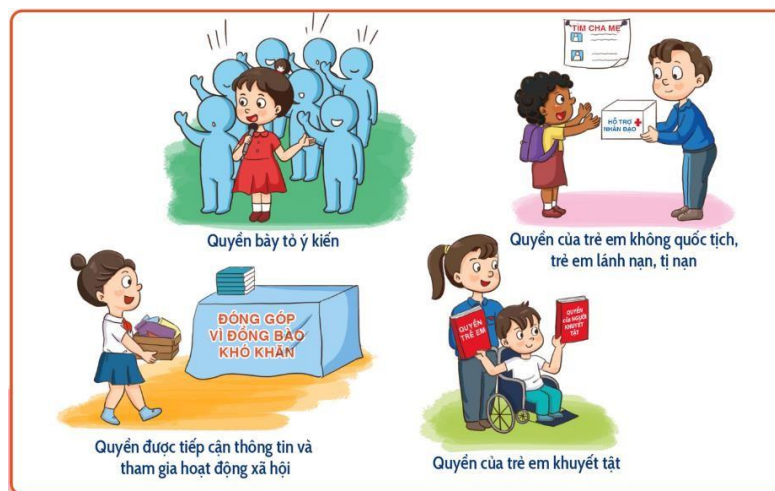
- A. Sống còn
- B. Bảo vệ
- C. Phát triển
- D. Tham gia

Câu 3: Bộ tranh dưới đây đang nhắc đến nhóm quyền nào?



- A. Sống còn
- B. Bảo vệ**
- C. Phát triển
- D. Tham gia

Câu 4: Bộ tranh dưới đây đang nhắc đến nhóm quyền nào?



- A. Sống còn
- B. Bảo vệ
- C. Phát triển
- D. Tham gia**

- Câu hỏi:

+ *Quyền trẻ em có mấy nhóm quyền chính? Đó là những nhóm quyền nào?*

+ *Quyền trẻ em có ý nghĩa gì?*

- **GV chốt nội dung:**

+ Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận sự yêu thương và chăm sóc của người lớn, mà các em là những thành viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển.

+ Theo Công ước về Quyền trẻ em, trẻ em có 4 nhóm quyền cơ bản: Quyền được sống còn, Quyền được phát triển, Quyền được bảo vệ, Quyền được tham gia.

2.2. Những hành vi bị nghiêm cấm đối xử với trẻ em

• Hoạt động “Nhận định quyền”

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh quan sát các tình huống và phân loại những việc làm nào vi phạm quyền trẻ em và những việc làm nào không vi phạm quyền trẻ em (Theo Luật Trẻ em Việt Nam 2016).
- HS trả lời đáp án thông qua hình thể.

Tình huống	Vi phạm quyền	Thực hiện quyền
1. Cho trẻ tiêm phòng đúng độ tuổi		X
2. Cha mẹ ly hôn, không ai chăm sóc con cái	X	
3. Lợi dụng trẻ để buôn bán chất cấm	X	
4. Đánh đập trẻ em	X	
5. Tổ chức trại hè cho trẻ em		X
6. Vì nhà đông anh em nên không được đi học	X	
7. Sử dụng lao động trẻ em dưới 15 tuổi	X	
8. Xin phép trẻ khi chụp ảnh hay đăng ảnh lên mạng xã hội		X

- Xem video: 15 hành vi bị nghiêm cấm đối xử với trẻ em.

- **GV chốt nội dung:** Trên là 15 hành vi nghiêm cấm thực hiện đối với trẻ em được căn cứ theo quy định tại Điều 6 Luật Trẻ em 2016. Nếu cá nhân hay tập thể vi phạm sẽ xử lý theo pháp luật.

3. Thực hành

- **Mục tiêu:** HS ghi nhớ nhóm quyền cơ bản thông qua các hình thức tư duy sáng tạo.

➤ **Cách tiến hành: Hoạt động vẽ tranh sáng tạo, hỏi đáp, thuyết trình**

• **Hoạt động: “Tài năng trẻ”**

- Lớp chia thành các nhóm.
- HS lựa chọn 1 trong 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em.
- HS có nhiệm vụ vẽ tranh về nội dung nhóm quyền đã chọn.
- Sau khi hoàn thành tranh, học sinh lên thuyết trình.
- Lưu ý: Phần trình bày phải có băng reo tuyên truyền về nhóm quyền đã chọn.

5. Ứng dụng thực tiễn

➤ **Mục tiêu:** củng cố bài học.

➤ **Cách tiến hành: “Xem video”**

- Xem video: Chọn 1 trong 2 video.

+ Hãy chấm dứt lao động trẻ em

+ Đừng để trẻ làm việc trên đồng ruộng, hãy để trẻ nuôi dưỡng ước mơ!

Thứ năm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

TIẾT 2

**KĨ NĂNG SỐNG
QUYỀN TRẺ EM (Tiết 2)**

1. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1.1. Kiến thức

- Hiểu về những nguyên tắc đảm bảo thực hiện Quyền trẻ em.
- Biết bốn phạm của trẻ em.
- Biết xử lý những tình huống liên quan đến Quyền trẻ em.

1.2. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát
- Kỹ năng hợp tác
- Kỹ năng làm việc độc lập
- Kỹ năng phát biểu ý kiến
- Kỹ năng tư duy

1.3. Thái độ

- Hiểu và tôn trọng quyền của bản thân và người khác.
- Có thái độ mong muốn thay đổi bản thân.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT GIẢNG DẠY

- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp động não cá nhân và tập thể.
- Phương pháp trò chơi giáo dục.
- Phương pháp thuyết trình.
- Sử dụng công nghệ thông tin.

3. BỒ CỤC GIẢNG DẠY

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
	Khởi động	Tạo không khí vui nhộn, dẫn dắt vào bài học.	Trò chơi: “Mê cung bí hiểm”	5 phút	

1		Bổn phận của trẻ em.	Trò chơi: “Ô chữ kì bí”	10 phút	
	Thực hành	Học sinh nhận xét đánh giá các hành vi, vi phạm quyền trẻ em.	Bài tập: “Phân tích tình huống”	10 phút	
	Ứng dụng thực tiễn	Củng cố kiến thức.	- Xem video - Dặn dò	5 phút	

4. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

TIẾT 2
<p>1. Khởi động</p> <p>➤ Mục tiêu: Tạo không khí vui nhộn, dẫn dắt vào bài học.</p> <p>➤ Cách tiến hành: Trò chơi, hỏi đáp, làm việc nhóm,</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi: “Mê cung bí hiểm” <p>- Lớp chia thành các nhóm.</p> <p>- Học sinh quan sát mê cung và tìm ra đường đi đúng để các bạn nhỏ được tiếp cận với quyền của mình.</p> <p>- Thời gian: 02 phút.</p> <p>- Nhóm nào tìm ra đường đi nhanh nhất sẽ chiến thắng.</p> <p>- Có 4 lượt chơi tất cả.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>➤ Mục tiêu: HS tìm hiểu nguyên tắc đảm bảo thực hiện quyền và bổn phận trẻ em</p> <p>➤ Cách tiến hành: Trò chơi, hoạt động, hỏi đáp, làm việc nhóm</p> <p>2.1. Những nguyên tắc đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi: Sắp chữ <p>- Lớp chia ra thành các nhóm.</p> <p>- HS quan sát và sắp xếp các chữ lộn xộn thành nguyên tắc đảm bảo thực hiện Quyền trẻ em.</p> <p>- Thời gian: 30 giây/ nguyên tắc.</p>

- Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay nhanh.
- Nhóm nào chính xác sẽ ghi điểm.
- Các nguyên tắc bị xếp chữ lộn xộn:
 - + Nguyên tắc 1: Đảm bảo/ để/ thực hiện/ đầy đủ/ trẻ/ quyền/ của/ mình.
 - + Nguyên tắc 2: Bình đẳng/ và/ không/ phân biệt/ đối xử.
 - + Nguyên tắc 3: Vì/ lợi ích/ nhất/ của/ trẻ/ tốt.
 - + Nguyên tắc 4: Tôn trọng/ và/ lắng nghe/ tiếng nói/ của/ trẻ.
 - + Nguyên tắc 5: Quyền trẻ em/ tác động/ đảm bảo/ việc/ trong/ các/ đến/ tối đa/ trẻ em/ thực hiện/ chính sách.
- **GV chốt nội dung:** Điều 5 Luật Trẻ em năm 2016 quy định 05 nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em như sau
 - + Nguyên tắc 1: Bảo đảm để trẻ thực hiện đầy đủ quyền của mình.
 - + Nguyên tắc 2: Bình đẳng và không phân biệt đối xử.
 - + Nguyên tắc 3: Vì lợi ích tốt nhất của trẻ.
 - + Nguyên tắc 4: Tôn trọng và lắng nghe tiếng nói của trẻ.
 - + Nguyên tắc 5: Đảm bảo tối đa việc thực hiện quyền trẻ em trong các chính sách tác động đến trẻ em.

2.2. Bổn phận của trẻ em.

• Trò chơi: Ô chữ kì bí

- Lớp chia thành các nhóm.
- HS quan sát các bức tranh kèm ô chữ gợi ý để đoán xem nội dung.
- Nội dung: các ô chữ là những bổn phận của trẻ em theo Luật trẻ em 2016.
- Thời gian: 10 giây/ô chữ.
- Các nhóm trả lời bằng cách viết vào bảng con và giơ lên khi hết giờ.
- **Ô chữ 1:**

	I				N	
--	---	--	--	--	---	--

- GIA ĐÌNH.
- Mở rộng: Theo Luật trẻ em 2016, trẻ em kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình, dòng họ. Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ

giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.

- Ô chữ 2:

	H			R		Ồ		
--	---	--	--	---	--	---	--	--

- NHÀ TRƯỜNG.

- Mở rộng: Theo Luật trẻ em 2016, trẻ em tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác. Thương yêu, đoàn kết, chia sẻ khó khăn, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè. Rèn luyện đạo đức, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục khác. Giữ gìn, bảo vệ tài sản và chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác.

- Ô chữ 3:

			Ộ	
--	--	--	---	--

- XÃ HỘI

- Mở rộng: Theo Luật trẻ em 2016, trẻ em tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi; quan tâm, giúp đỡ người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ, người gặp hoàn cảnh khó khăn phù hợp với khả năng, sức khỏe, độ tuổi của mình. Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em.

- Ô chữ 4:

		T		Ư		
--	--	---	--	---	--	--

- ĐẤT NƯỚC

- Mở rộng: Theo Luật trẻ em 2016, trẻ em yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tôn trọng truyền thống lịch sử dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước. Tuân thủ và chấp hành pháp luật; đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.

Ô chữ 5:

	A		H				
<p>- BẢN THÂN</p> <p>- Mở rộng: Theo Luật trẻ em 2016, trẻ em có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân. Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể. Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang. Không đánh bạc; không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác. Không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; không sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.</p> <p>- GV chốt nội dung: Luật trẻ em 2016 sửa đổi dựa theo Công ước quốc tế về quyền trẻ em, trẻ em có 25 quyền và 5 bổn phận chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bổn phận của trẻ em đối với gia đình. + Bổn phận của trẻ em đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác. + Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. + Bổn phận của trẻ em đối với quê hương, đất nước. + Bổn phận của trẻ em với bản thân. 							
<p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: Học sinh nhận xét đánh giá các hành vi, vi phạm quyền trẻ em. ➤ Cách tiến hành: Làm việc nhóm, xử lý tình huống, hỏi đáp <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động: Phân tích tình huống: <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh quan sát tình huống và trả lời câu hỏi. - Thời gian: 02 phút. + Tình huống 1: Có ý kiến cho rằng chỉ có những trẻ em da trắng và da vàng mới có những quyền trẻ em được quy định trong công ước quốc tế về quyền trẻ em, còn trẻ em da đen ở những nước châu Phi thì không có những quyền này. Theo em, nhận định trên đúng hay sai? Vì sao? + Đáp án gợi ý: Điều 2 của công ước khẳng định rằng các quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền trẻ em được nêu ra trong công ước mà không có sự 							

phân biệt, đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, nguồn gốc dân tộc.... Như vậy, trẻ em ở bất cứ quốc gia nào đã tham gia công ước đều được hưởng những quyền trẻ em được ghi nhận trong công ước, không phụ thuộc vào màu da của các em. Trẻ em da đen cũng như trẻ em da trắng, đều có các quyền bình đẳng như nhau.

+ **Tình huống 2:** Khi Mai học hết tiểu học thì bố quyết định cho Mai nghỉ học để phụ giúp mẹ bán hàng. Khi các cô bác ở hội phụ nữ phường đến động viên cho Mai được đi học thì bố Mai cho rằng: bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái.

Theo em, bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái không?

+ **Đáp án gợi ý:** Đối với trẻ em, học tập có ý nghĩa quan trọng. Trẻ em cần được học tập để trở thành con ngoan, trò giỏi, người hữu ích cho gia đình, xã hội và tương lai sẽ trở thành công dân tốt, người lao động tốt góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Như vậy, theo các quy định của pháp luật, cha mẹ không có quyền bắt con cái bỏ học mà phải tạo điều kiện để con cái thực hiện quyền được học tập của mình. Suy nghĩ và hành động của bố Mai như thế là không đúng. Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm bảo đảm quyền được học tập của trẻ em.

+ **Tình huống 3:** Bố mẹ Dũng rất quan tâm đến chuyện học hành của em. Nhưng Dũng không muốn học, em thường trốn học để đi lang thang ở những quán điện tử. Dũng thường oán trách bố mẹ vì bị bắt học quá nhiều.

Theo em, suy nghĩ của Dũng là đúng hay sai?

+ **Đáp án gợi ý:** Học tập vừa là quyền vừa là bổn phận của trẻ em. Trẻ em cần phải học tập để hoàn thiện sự hiểu biết của mình, hoàn thiện nhân cách và trở thành một người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hiện nay, đất nước ta còn nghèo và còn rất nhiều bạn trẻ chưa có điều kiện để học tập đầy đủ, Dũng thực sự là một người may mắn khi được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện học tập và phát triển toàn diện. Dũng phải cảm ơn bố mẹ và cố gắng học tập tốt.

+ **Tình huống 4:** Lên lớp 3, Ninh được bố mẹ dành cho một phòng ngủ riêng để nghỉ ngơi, học tập. Trong 1 lần dọn dẹp phòng của Ninh, mẹ Ninh phát hiện em có một cuốn sổ riêng được viết ở bìa là Sổ nhật ký. Mẹ tò mò muốn đọc xem em có suy

nghĩ, tâm tư gì. Xong bố Ninh biết chuyện đã can ngăn mẹ không được làm thế vì trẻ em có quyền bí mật đời sống riêng tư, bố mẹ cần tôn trọng quyền này của các con.

Bố Ninh nói như vậy có đúng không?

+ **Đáp án gợi ý:** Theo điều 21: Luật Trẻ em năm 2016, trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư. Do vậy, nếu mẹ Mai tự ý xem trộm nhật ký của con là vi phạm quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân. Mẹ Mai nên thường xuyên quan tâm, hỏi han động viên để em tự chia sẻ suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của mình.

+ **Tình huống 5:** Hòa đang học lớp 5, hằng ngày đi học về là Hòa lại chạy đi chơi với các bạn trong xóm không chịu giúp cha mẹ việc nhà. Mỗi lần mẹ nhờ Hòa những công việc vừa sức như quét nhà, lau bàn Hòa luôn nói rằng vui chơi giải trí là Quyền của trẻ em, bắt trẻ em làm việc là vi phạm quyền trẻ em.

Theo em, Hòa nói như vậy có đúng không?

+ **Đáp án gợi ý:** Trẻ em có quyền được vui chơi giải trí tuy nhiên cũng cần thực hiện những bổn phận cần thiết trong gia đình như phụ giúp cha mẹ các công việc nhà vừa sức. Và các công việc nhà không phải là việc của riêng người lớn, đó là sự cùng nhau chia sẻ của các thành viên. Đó không chỉ là bổn phận, đó còn thể hiện sự chia sẻ, hiểu thảo của trẻ em trong gia đình.

4. Ứng dụng thực tiễn

- **Mục tiêu:** Củng cố bài học.
- **Cách tiến hành: “Xem video”**
 - **Xem video: “Chỉ là một đứa trẻ”**

GV chốt nội dung: Dù chỉ là những đứa trẻ nhưng đều có thể tạo ra những thay đổi không nhỏ ở tương lai. Trẻ em cần được đảm bảo quyền lợi của mình để phát triển một cách bền vững.

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2023

TIẾT 3

KĨ NĂNG SỐNG

PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (Tiết 1)

1. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1.1. Kiến thức

- HS tìm hiểu về khái niệm đuối nước
- HS nhận biết cách phòng tránh đuối nước.
- HS tìm hiểu nguyên nhân đuối nước và phân biệt các dạng đuối nước.

1.2. Kỹ năng

- HS có kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước.
- HS nhận biết nguyên nhân và xác định được các dạng đuối nước.

1.3. Thái độ

- HS biết tự bảo vệ bản thân trước tai nạn đuối nước.
- HS chủ động trang bị kiến thức về phòng tránh đuối nước cho bản thân.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT GIẢNG DẠY

- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp động não cá nhân và tập thể.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp trò chơi học tập.

3. BỔ CỤC GIẢNG DẠY

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
1	Khởi động	Tạo không khí vui vẻ và dẫn dắt vào bài học	Trò chơi: “Đố bạn biết”	5 phút	
	Khám phá	Khái niệm đuối nước	Xem video: “Tớ là Hệ hô hấp”	15 phút	
		Phân loại đuối nước và nguyên nhân dẫn đến đuối nước	Hoạt động: “Nhận diện tình huống”		
	Thực hành	HS nhận biết cách phòng tránh đuối nước	Hoạt động: “Thiết kế biển báo”	10 Phút	
Ứng dụng thực tiễn	Củng cố kiến thức	Xem video: “Bài tập thở nước”	5 Phút		

4. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

TIẾT 1
1. Khởi động
<p>➤ Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, dẫn dắt vào bài học</p> <p>➤ Cách tiến hành: Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi: “Đố bạn biết” <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các nhóm. - HS giơ tay để giành quyền trả lời các câu hỏi đố chữ. - HS trả lời đúng ghi được điểm. - Nhóm nào có nhiều điểm hơn sẽ là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 5 phút. 🚦 Câu 1: Hồ gì rộng nhất? + Đáp án: Hồ Ba Bể. 🚦 Câu 2: Hồ gì chậm nhất? + Đáp án: Hồ Con Rùa. 🚦 Câu 3: Hồ gì thơm nhất? + Đáp án: Hồ Xuân Hương. 🚦 Câu 4: Hồ gì buồn nhất? + Đáp án: Hồ Than Thở. 🚦 Câu 5: Hồ gì sắc nhọn nhất? + Trả lời: Hồ Gươm. 🚦 Câu 6: Hồ gì hữu nghị nhất? + Đáp án: Hồ Hòa Bình. <p>- GV chốt nội dung: Việt Nam có 3.450 con sông, khoảng 3.500 ao hồ và rất nhiều kênh rạch chằng chịt. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đuối nước tại Việt Nam. Cần trang bị kiến thức và kỹ năng để phòng tránh tai nạn đuối nước.</p>
2. Khám phá
<p>➤ Mục tiêu: HS biết được khái niệm đuối nước, phân loại đuối nước và những nguyên nhân dẫn đến đuối nước.</p> <p>➤ Cách tiến hành: Xem video, vấn đáp, trò chơi</p> <p>2.1. Khái niệm về đuối nước</p>

- **Xem video: “Tớ là hệ hô hấp”**

- Lớp chia thành các nhóm.
- HS quan sát video và trả lời câu hỏi.

- ✚ **Câu hỏi 1:** Hệ hô hấp hoạt động như thế nào?

- **Đáp án:** Mũi sẽ hít không khí và khí quản sẽ chuyển chúng tới hai Lá Phổi. Tại hai lá phổi, các mạch máu đã chờ sẵn để thu lấy Oxy và thải ra khí Carbonic. Khí quản lại chuyển khí Carbonic cho mũi để thải ra ngoài.

- ✚ **Câu hỏi 2:** Vì sao khi sặc cơm thì có hiện tượng cơm ra đằng mũi?

- **Đáp án:** Miệng và mũi nằm ở cạnh nhau và đều nối với thực quản và khí quản. Vì vậy, nếu không ăn cẩn thận để nước, canh, thức ăn từ miệng lọt vào khí quản sẽ bị sặc và đưa thức ăn lên mũi.

- ✚ **Câu hỏi 3:** Vì sao đuối nước nguy hiểm đến tính mạng?

- **Đáp án:** Khi nước vào hệ hô hấp thì khí quản sẽ đóng lại để ngăn nước vào phổi. Nếu khí quản đóng lâu thì cơ thể bị đuối sức vì thiếu oxy dẫn đến não, tim và hệ hô hấp sẽ ngừng hoạt động.

- **GV chốt nội dung:** Đuối nước là tình trạng người bị ngạt nước, là giai đoạn cuối cùng trước khi nạn nhân bị chết đuối thực sự. Đối với nạn nhân đuối nước, cần phải được chăm sóc y tế ngay lập tức để ngăn ngừa các biến chứng của đuối nước có thể xảy ra.

2.2. Nguyên nhân dẫn đến đuối nước

- **Hoạt động: “Nhận diện tình huống”**

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát tình huống và trả lời câu hỏi.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác hơn sẽ giành chiến thắng.

- ✚ **Tình huống 1:** Mùa hè đến, bạn nhỏ và gia đình được đi du lịch ở biển. Anh hai rủ bạn nhỏ ra tắm ở vùng biển xa bờ. Theo em, bạn nhỏ có nên đồng ý với lời đề nghị của anh hai không? Vì sao?

- **Đáp án:** An nên từ chối lời đề nghị.

- **Giải thích:** Những nguy hiểm khi bơi xa bờ

+ Mực nước cao

+ Sóng đánh và kéo ra xa bờ

+ Nhân viên cứu hộ không xử lý kịp trong trường hợp nguy hiểm.

+ ...

Tình huống 2: Đạt và Thông được đi dã ngoại và tắm hồ bơi. Thông rủ Đạt khởi động rồi xuống nước bơi nhưng Đạt từ chối và rủ Thông tìm chỗ nước sâu hơn để nhảy xuống vì bản thân đã biết bơi. Theo em, Thông có nên đồng ý với lời đề nghị của bạn Đạt không? Vì sao?

- **Đáp án:** Tuấn nên từ chối lời đề nghị.

- **Giải thích:** Vận động viên thi đấu nhảy cầu là những người luyện tập chuyên nghiệp và có kỹ thuật rất tốt. Việc bắt chước hành động của vận động viên chuyên nghiệp là một việc làm rất nguy hiểm, nếu kỹ thuật không đúng khi tiếp nước sẽ gây chấn thương, đuối nước, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng.

- **GV chốt nội dung:** Một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng đuối nước:

+ Vui chơi ở môi trường không an toàn (có ao, hồ, sông, suối không rào chắn)

+ Bơi lội thiếu sự giám sát chặt chẽ của người lớn

+ Thiếu kỹ năng bơi lội

+ Thiếu kiến thức về phòng tránh, sơ cứu khi bị đuối nước

+ Chủ quan vì bản thân biết bơi nên thực hiện các hành động biểu diễn nguy hiểm như nhảy từ trên cao xuống, lộn nhào..

+ ...

3. Thực hành

➤ **Mục tiêu:** HS biết xử lý tình huống ở những khu vực nguy hiểm quanh nhà

➤ **Cách tiến hành:** Xử lý tình huống

• **Hoạt động: “Thiết kế biển báo”.**

- Lớp chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 - 6 HS.

- HS thiết kế biển báo theo chủ đề “Những việc làm nên hoặc không nên để phòng tránh tai nạn đuối nước”.

- Mỗi nhóm thiết kế 1 biển báo nên và 1 biển báo không nên.

- HS cử đại diện thuyết trình sản phẩm.

- Tiêu chí đánh giá sản phẩm:

+ Sản phẩm đúng nội dung chủ đề.

+ Sản phẩm sáng tạo, màu sắc đẹp.

+ Thuyết trình được nội dung của sản phẩm.

- Thời gian thực hiện: 10 phút.

- **GV chốt nội dung:**

+ ***Những điều không nên làm để phòng tránh đuối nước:***

Đi tắm, bơi một mình ở khu ngoài sông, suối.

Vui đùa, nghịch nước khi đi tàu thuyền.

Chơi những trò chơi mạo hiểm như từ trên cao xuống nước.

Xuống nước khi không biết bơi

...

+ ***Những điều nên làm để phòng tránh đuối nước:***

Học bơi sớm.

Luôn khởi động chân tay kỹ trước khi bơi.

Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ.

Tuân thủ các quy định của khu vực bơi

Khi gặp người đuối nước, không tự ý giúp đỡ, phải nhờ người lớn hỗ trợ.

...

4. Ứng dụng thực tiễn

➤ **Mục tiêu:** HS biết cách thực hành bài thở nước trước khi xuống nước.

➤ **Cách tiến hành:** Xem video

- HS xem video “Bài tập tập thở với chậu nước” và mô tả cách thực hiện.

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện tại nhà.

- Lưu ý: GV dặn dò HS chỉ được thực hiện khi có sự giám sát của người lớn.

- Thời gian: 05 phút.

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TIẾT 4

**KĨ NĂNG SỐNG
PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (Tiết 2)**

1. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1.1. Kiến thức

- HS biết cách phòng tránh đuối nước.
- HS biết cách sơ cứu khi bị chuột rút.
- HS biết cách tự cứu và cứu người bị đuối nước an toàn.

1.2. Kỹ năng

- HS có kỹ năng đánh giá đúng vấn đề.
- HS phát triển kỹ năng bơi hàng ngày.

1.3. Thái độ

- HS có thái độ bình tĩnh khi gặp các tình huống nguy hiểm sông nước.
- HS tự chủ động xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm sông nước.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT GIẢNG DẠY



- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp động não cá nhân và tập thể.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp trò chơi học tập.

3. BỐ CỤC GIẢNG DẠY

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
2	Chặng 1	HS nhận biết cách tự cứu khi gặp nguy hiểm sông nước.	Trò chơi: “Bật nhảy thoát hiểm”	10 phút	
	Chặng 2	HS biết cách cứu người bị nạn an toàn.	Trò chơi: “Đưa sào cứu đuối”	10 phút	
	Chặng 3	HS thực hành kỹ thuật sơ cứu khi bị chuột rút.	Hoạt động: “Sơ cứu khi bị chuột rút”	10 phút	
	UDTT	HS nhận biết và xử lý khi gặp dòng chảy xa bờ.	Xem video: “Dòng chảy xa bờ”	5 phút	

4. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

TIẾT 2
<p>Chặng 1</p> <p>TỰ CỨU AN TOÀN</p> <p>➤ Mục tiêu: HS nhận biết cách tự cách mình khi gặp nguy hiểm sông nước</p> <p>➤ Cách tiến hành: Trò chơi, vấn đáp</p> <p>• Trò chơi: “Bật nhảy thoát hiểm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các nhóm. - HS xem video và thực hiện động tác bật nhảy thoát hiểm theo hướng dẫn. <p>+ Lượt 1: HS đứng thẳng người há miệng to hít vào, từ từ ngồi xuống, ngậm miệng, thở ngân om om. HS ngồi dần xuống cho tới khi đầu ngón tay chạm đất, mông gần sát mặt đất (thư thế ngồi xổm). Vẫn ngân om om rồi từ từ đứng lên, tới khi đứng thẳng thì há miệng hít vào.</p> <p>+ Lượt 2: HS làm giống như lượt 1 nhưng sau khi tay chạm đất thì bật nhảy lên cao. Khi vươn tới độ cao nhất thì há miệng thở vào và rồi rơi xuống.</p> <p>+ Lượt 3: HS bật nhảy như lượt 2 nhưng với 2 tay giơ lên cao và chắp ở trên đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi lượt HS thực hiện 5 lần theo nhịp vỗ tay của GV. - Nhóm có nhiều HS thực hiện đúng động tác sẽ giành chiến thắng. - Câu hỏi: Tác dụng của bài tập bật nhảy thoát hiểm là gì? - Đáp án: Bài tập bật nhảy thoát hiểm giúp rèn luyện kỹ thuật hít thở khi bơi. - Câu hỏi: Bơi tự cứu là gì? - Đáp án: Bơi tự cứu thực chất là hít thở và thả nổi <p>+ Dưới mặt nước: Lúc nín thở, lúc thở ra bằng mũi.</p> <p>+ Trên mặt nước: Há to miệng hít vào đồng thời lấy tay quạt mạnh phía dưới, để đầu ngửa lên hoặc quạt xiên đẩy nước ra sau để bơi tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt nội dung: Khi gặp tình huống nguy hiểm sông nước, bơi tự cứu để kéo dài thời gian sống sót trong thời gian chờ người đến cứu.
<p>Chặng 2</p> <p>CỨU NGƯỜI AN TOÀN</p> <p>➤ Mục tiêu: HS phản xạ ứng cứu hợp lý khi gặp người đuối nước.</p> <p>➤ Cách tiến hành: Trò chơi, vấn đáp</p> <p>• Trò chơi: “Đưa sào cứu đuối”</p>

- Giáo cụ:
- + Bóng nhựa (5 – 10 quả)
- + Gậy (Độ dài gậy tương ứng khoảng cách từng vạch xuất phát đến vị trí đặt bóng)
- + Rỗ trụ
 - Lớp chia thành các nhóm.
 - Mỗi nhóm cử 5 thành viên tham gia hoạt động.
 - Khi có hiệu lệnh bắt đầu, lần lượt từng thành viên đứng trước vạch quy định, dùng gậy khều bóng từ vị trí đặt bóng về vạch quy định.
 - Thời gian: 02 phút.
 - Trong thời gian quy định, nhóm đưa được nhiều bóng vào rỗ nhất sẽ giành chiến thắng.
 - Lưu ý: HS bị phạm quy khi
- + Khi khều bóng, HS làm các quả bóng khác ra khỏi vị trí đặt bóng.
- + HS đứng chạm hoặc vượt qua vạch quy định.
- **GV chốt nội dung: Cách sử dụng dụng cụ khi cứu người đuối nước an toàn**
 -  Gậy dài
 - + Gậy phải có độ dài phù hợp.
 - + Tư thế chân đứng vững, không đứng sát mặt nước.
 - + Ra tín hiệu để người bị nạn bám vào và kéo lên bờ.
 - + Nhanh chóng đưa đến người gặp nạn để họ bám và bơi vào bờ.
 - + ...
 - Phao cứu sinh
 - + Phao có đủ hơi để nổi trên mặt nước.
 - + Ném phao gần vị trí nạn nhân, không ném vào đầu và người nạn nhân.
 - + Nối thêm một sợi dây vào phao để kéo nạn nhân về bờ.
 - + ...
 -  Dây thừng
 - + Đảm bảo sợi dây có chiều dài phù hợp.
 - + Buộc một đầu dây trên bờ như gốc cây, hòn đá lớn để cố định.
 - + Người cứu không buộc dây vào tay hoặc cơ thể, không đứng gần mép nước.
 - + Ném đầu dây còn lại đã được thắt nút cho nạn nhân bám vào và kéo lên bờ.
 - + ...

Chặng 3**KỸ THUẬT SƠ CỨU**

➤ **Mục tiêu:** HS thực hành kỹ thuật sơ cứu khi bị chuột rút.

➤ **Cách tiến hành:** Thực hành

• **Hoạt động: “Sơ cứu khi bị chuột rút”**

- Lớp chia thành các nhóm. (2 HS/nhóm)
- HS quan sát và thực hiện theo video hướng dẫn sơ cứu khi bị chuột rút.
- Nhóm cử đại diện thực hiện động tác sơ cứu khi bị chuột rút.
- Nhóm có thành viên thực hiện chính xác động tác sẽ giành chiến thắng.

✚ Chuột rút ở bắp chân (bắp trên hoặc bắp dưới)

- + Lấy bàn chân của mình kê dưới bàn chân của nạn nhân và nâng lên 1 khoảng cách nhất định.
- + Lấy tay bóp chặt và ấn mạnh mu bàn chân của nạn nhân đồng thời bóp đều nơi vùng bị chuột rút liên tục trong vòng từ 02 - 05 phút.

✚ Chuột rút ở bắp tay

- + 1 tay ấn lên vai trên của nạn nhân, 1 tay vặn ngược tay nạn nhân 1 góc > 90 độ.
- + Duỗi thẳng tay nạn nhân và bóp đều từ trên vai xuống bàn tay khoảng 02 - 05 phút.
- + Thả lỏng từ từ tay của nạn nhân.


Ứng dụng thực tiễn

➤ **Mục tiêu:** HS nhận biết và ứng phó khi gặp dòng chảy xa bờ

➤ **Cách tiến hành:** Xem video, vấn đáp

➤ **Xem video: “Dòng chảy xa bờ”**

- **GV chốt nội dung:** Nhận biết nhanh các dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm khi tham gia bơi lội ở các khu vực có nước sẽ giúp phòng tránh các rủi ro đuối nước.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 3 tháng 11 năm 2023</i> Khối trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 5 tháng 11 năm 2023</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
--	--